

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**

Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Đào Khánh Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 28/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thanh N**, sinh năm: 1993; Cư trú tại: TDP 12, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1986; Cư trú tại: thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2020, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Phạm Thị Thanh N trình bày: Bà và Ông **Nguyễn Văn N** đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã Ninh Hòa vào năm 2012. Quá trình chung sống không hạnh phúc có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, do ông N hay ghen tuông, không tin tưởng nhau. Hơn nữa, từ tháng 4/2017 bà đã dọn về nhà mẹ đẻ ở phường N để sinh sống. Nay bà không còn tình cảm với ông N nên xin ly hôn.

Về con chung: Bà và ông N có 01 con chung là **Nguyễn Văn B**, sinh ngày: 22/3/2013, khi ly hôn nguyện vọng bà xin nuôi con chung và yêu cầu ông N phải

cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng có tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Thanh N được ly hôn với Ông Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày: 22/3/2013 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà N yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi là có căn cứ nên chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: bà N không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh N phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Hiện ông N thường xuyên vắng mặt ở nhà do đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về nên không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Thanh N và Ông Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông N hay ghen tuông và hay đánh đập bà vô cớ nên vợ chồng không tin tưởng vào nhau. Hơn nữa, từ tháng 4/2017 bà đã dọn về nhà mẹ đẻ ở N để sinh sống, từ đó không ai quan tâm đến ai, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông N không đến Tòa để giải quyết vụ án chứng tỏ ông N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: Bà N, ông N có 01 con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 22/3/2013. Hiện tại, cháu B còn nhỏ và cũng có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Hơn nữa, từ trước đến nay việc chăm sóc cháu B do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng và bà cũng có nguyện vọng được nuôi cháu nên tiếp tục giao cháu B cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bà N yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Xét thấy, hiện nay bà N có công việc làm và thu nhập ổn định. Tuy nhiên, từ trước cho đến nay việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B do bà đảm nhiệm, ông N không có trách nhiệm với vợ con nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu B nên buộc ông N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh N phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Thanh N và Ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn B, sinh ngày 22/3/2013 cho Bà Phạm Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà N không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: bà N không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004754 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH